

Bản án số: 68/2017/DS-ST  
Ngày: 10-11-2017  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng về tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sua

Ông Nguyễn Văn Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thúy Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 về: tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ 21, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Lâm Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 21, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: ông Nguyễn Văn N – luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh.

Ông M, luật sư N có mặt, anh D vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Ngày 07/6/2016, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hiện trạng, đo đạc đất xác định đường đi để có kế hoạch giải phóng mặt bằng làm đường nông thôn tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Quá trình thực hiện cần cày đất để xác định con đường nên theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T ông M mang máy cày của ông do con ông điều khiển đến cày đường mì của ông D. Trong lúc đoàn cưỡng chế xã làm việc thì ông D dùng phăng phát cỏ chém vào tay lái và trụ sắt ở mái che của xe máy cày gây hư hỏng. Ông M phải bỏ ra chi phí để thay tay lái rin, trụ sắt ở mũi phù hợp với loại xe máy cày của ông với tổng số tiền là 2.520.000 đồng (Bao gồm cả chi phí mua và công thợ đến lắp ráp).

Nay ông M yêu cầu ông D bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 2.520.000 đồng, cụ thể tiền thay tay lái xe máy cày là 2.200.000 đồng, tiền thay trụ ở mũi máy cày 320.000 đồng.

*Anh Lâm Văn D không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: luật sư Nguyễn Văn N trình bày:* Ông D có hành vi gây thiệt hại cho ông M là đúng sự việc đã xảy ra. Anh D đã bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông M số tiền 2.520.000 đồng theo các biên nhận ông đã nộp tại Tòa án là số tiền để sửa chữa xe máy cày.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự là nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông D trả cho ông M số tiền 2.520.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh D không đến tòa án. Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của ông M Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 149/QĐ-XPHC về việc xử phạt anh Lâm Văn D có hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Ngày 14/10/2016 Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số: 148/TB-CSĐT với nội dung hành vi hành vi

đập phá xe máy cày của anh D không cấu thành tội phạm nên không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, có đủ cơ sở xác định lời trình bày của ông M về việc anh Lâm Văn D dùng phảng phát cò đập xe máy cày của ông là đúng sự thật. Hành vi của anh D là trái pháp luật; đã gây thiệt hại về tài sản cho ông M cụ thể là hư tay lái xe và gãy trụ sắt mui xe máy cày; giữa hành vi và thiệt hại xảy ra có mối quan hệ nhân quả với nhau nên có đủ căn cứ để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với ông D theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

Về xác định thiệt hại: Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản bị thiệt hại bao gồm 01 tay lái xe máy cày nhãn hiệu Massey Ferguson 165 trị giá 1.000.000 đồng; 01 đoạn sắt vuông 4x4, dài 3,5 m, độ dày 1.4 ly trị giá 93.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại là 1.093.000 đồng nên xác định hành vi của ông D đã gây ra thiệt hại cho ông M số tiền là 1.093.000 đồng. Mặc khác, để xe máy cày có thể tiếp tục sử dụng, ông M phải bỏ ra số tiền bao gồm cả chi phí mua và công thợ lắp ráp để sửa chữa, thay tay lái rin và trụ sắt ở mui xe. Như vậy, xác định thiệt hại tài sản là số tiền 1.093.000 đồng và chi phí hợp lý để khắc phục thiệt hại để xe máy cày có thể tiếp tục được sử dụng số tiền 1.427.000 đồng (2.520.000 đồng – 1.093.000 đồng) theo quy định tại 589 Bộ luật dân sự, tổng cộng thiệt hại tài sản là 2.520.000 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn N là phù hợp.

Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử anh D không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông M. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự anh D có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng không đưa ra chứng cứ để chứng minh, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lâm Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91; Khoản 2 Điều 92; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản của ông Nguyễn Văn M đối với ông Lâm Văn D.

Buộc ông Lâm Văn D bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 2.520.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Lâm Văn D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018056 ngày 06/7/2017 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bình**